TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01-6-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Duyên Văn Hiền

Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1994 (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Ông Bùi Quốc D, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Hồng D trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng D và ông Bùi Quốc D kết hôn năm 2016, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sông Đốc. Do ông Bùi Quốc D quản lý kinh tế gia đình nhưng lại không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã ly thân hơn 01 năm, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà Lê Thị Hồng D yêu cầu ly hôn với ông Bùi Quốc D.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu Bùi Thị Tâm D, sinh ngày 10/12/2016. Bà Lê Thị Hồng D yêu cầu nuôi con, yêu cầu ông Bùi Quốc D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháo D đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Lê Thị Hồng D thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn là ông Bùi Quốc D trình bày: Về việc kết hôn và con chung như bà D trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm, nay ông thống nhất ly hôn với bà D. Ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lê Thị Hồng D và ông Bùi Quốc D là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn là ông Bùi Quốc D có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên bà Lê Thị Hồng D khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng D và ông Bùi Quốc D xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, đến năm 2017 có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên, xét mối quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông D là có mâu thuẫn trong thực tế, thời gian ly thân đã lâu, về mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Lê Thị Hồng D và ông Bùi Quốc D đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Thị Hồng D được ly hôn với ông Bùi Quốc D là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Hồng D và ông Bùi Quốc D có 01 con chung, cháu Bùi Thị Tâm D, sinh ngày 10/12/2016. Bà Lê Thị Hồng D và ông Bùi Quốc D đều có nguyện vọng được nuôi con. Ông Bùi Quốc D cho rằng, ông có điều kiện kinh tế tốt để đảm bảo việc nuôi con. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Bùi Thị Tâm D đã do bà Lê Thị Hồng D trực tiếp nuôi dạy từ khi bà D và ông D ly thân. Cháu Bùi Thị Tâm D có giới tính nữ lại còn ít tuổi, rất cần sự chăm sóc giáo dục của người mẹ. Đồng thời cũng cần đảm bản sự ổn định trong sinh hoạt, học tập của cháu nên giao cháu Bùi Thị Tâm D cho bà Lê Thị Hồng D nuôi dạy là phù hợp.

Bà Lê Thị Hồng D không yêu cầu ông Bùi Quốc D cấp dưỡng nuôi con nên không buộc trách nhiệm cấp dưỡng đối với ông Bùi Quốc D là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hồng D về việc ly hôn với ông Bùi Quốc D.

2. Về con chung: Giao Bùi Thị Tâm D, sinh ngày 10/12/2016 cho bà Lê Thị Hồng D nuôi dạy. Ông Bùi Quốc D không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Bùi Quốc D không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà Lê Thị Hồng D phải chịu 300.000đồng. Ngày 06 tháng 5 năm 2021, bà Lê Thị Hồng D đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0004941 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Bùi Quốc D, bà Lê Thị Hồng D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC. THADS huyện Trần Văn Thời.
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Bùi Thị Huệ